

Số: 4997 /UBND-TCĐT
Về việc định mức chi
tổ chức thi học sinh giỏi.

Bến Tre, ngày 24 tháng 11 năm 2009

Kính gửi : Sở Tài chính/

Sau khi xem xét nội dung tờ trình số 3276/TTr-STC ngày 16 tháng 11 năm 2009 của Sở Tài chính về việc trình phê duyệt định mức chi, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

I. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt định mức chi tổ chức thi học sinh giỏi và thi học sinh giải toán trên máy tính cầm tay của ngành giáo dục theo nội dung đề xuất của Sở Tài chính gồm có:

1/. Công tác bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi các trường Trung học phổ thông để dự thi cấp tỉnh:

1.1) Số tiết dạy bồi dưỡng các khối lớp:

Nội dung	Tiết/ môn/năm học		
	Khối 10	Khối 11	Khối 12
Hiệu trưởng các trường THPT tuyển các học sinh có năng khiếu để thành lập đội tuyển ít nhất là 10 học sinh của mỗi môn học và được bồi dưỡng với thời gian (tiết / môn /năm học).	30	60	30

1.2) Về kinh phí bồi dưỡng các tiết đội tuyển của Trường trung học phổ thông:

- Số tiết dạy bồi dưỡng sẽ được thanh toán theo thực tế, nhưng không vượt quá số thời gian quy định của các khối lớp nêu trên.

- Tiền dạy các lớp bồi dưỡng của giáo viên được tính theo thông tư 50/2008/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2008 (sau khi đã dạy đủ giờ tiêu chuẩn theo quy định).

- Nguồn kinh phí được sử dụng trong kinh phí thường xuyên của đơn vị.

2/. Công tác tổ chức kỳ thi học sinh giỏi lớp 12 trung học phổ thông cấp tỉnh :

2.1) Các định mức coi thi , chấm thi :

Nội dung chi	Định mức		
	Ra đề	Coi thi (không quá 03 ngày)	Chấm thi (không quá 04 ngày)
Ra đề (đề chính thức và dự bị)	2.500.000/1 đề x2 đề x 9 môn		
-Duyệt đề			

+ Chủ tịch + Thư kí	250.000d/môn 50.000d/môn		
-Chủ tịch hội đồng		100.000d/người/ngày	110.000d/người/ngày
-Phó chủ tịch		80.000d/người/ngày	90.000d/người/ngày
-Thư kí		50.000d/người/ngày	60.000d/người/ngày
-Ủy viên, GV coi thi		50.000d/người/ngày	
-Trưởng đoàn tra		90.000d/người/ngày	
-Thanh tra viên		60.000d/người/ngày	
-Bảo vệ vòng trong		40.000d/người/ngày	
-Nhân viên phục vụ		25.000d/người/ngày	25.000d/người/ngày (không quá 03 ngày)
-Y tế		30.000d/người/ngày (không quá 02ngày)	
-Bảo vệ vòng ngoài		30.000d/người/ngày (không quá 02 ngày)	
-Làm hồ sơ		10.000d/1 phòng thi	
-Lập bảng ghi tên (nhập liệu, in ấn)		12.000d/1 phòng thi	
-Kiểm tra hồ sơ		10.000d/1 phòng thi	
-Phù hiệu, in thẻ dự thi		2.500d/1 HS	
-Nước uống		1.500d/người/ngày	1.500d/người/ngày
-Trang trí (không quá)		300.000d/1 đợt thi	
-Bồi dưỡng tiền ăn cho HS (1 ngày)		30.000d/1HS/1ngày thi	
-Văn phòng phẩm		QT theo thực tế	QT theo thực tế
-Phương tiện phục vụ HD		QT theo thực tế	QT theo thực tế
-Vệ sinh phòng thi		5.000d/1phòng thi/ngày thi	5.000d/1phòng thi/ngày thi
-Duyệt kết quả			6.000d/1 phòng thi
-Tiền chấm bài thi			15.000d/1 bài thi

2.2) Khen thưởng :

GIẢI	VÒNG TỈNH	GHI CHÚ
- Nhất	700.000đ	(Tính theo 70% khen thưởng HS giỏi cấp QG).
- Nhì	500.000đ	
- Ba	300.000đ	

3/. Thi thành lập các đội tuyển dự thi học sinh giỏi lớp 12 THPT cấp Quốc gia : thực hiện theo các định mức chi như công tác tổ chức kỳ thi học sinh giỏi trung học phổ thông cấp tỉnh.

4/. Thi học sinh giải toán trên máy tính cầm tay THCS, THPT cấp khu vực :

- Tiền xe đưa, rước đoàn tham gia dự thi : Hợp đồng xe hoặc tiền xăng (quyết toán theo thực tế).

- Tiền ăn và nước uống cho các thành viên của đoàn (kể cả học sinh và giáo viên):100.000đ /người /ngày (cán bộ và giáo viên không tính phụ cấp công tác phí).

- Tiền ở theo chế độ qui định hiện hành.

- Tiền thuốc trị bệnh thông thường (nếu có) quyết toán thực tế .

Nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục tại Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý được duyệt hàng năm .

5/. Thi học sinh giỏi lớp 9 THCS và thi học sinh giải toán trên máy tính cầm tay THCS và THPT cấp tỉnh:

5.1) Các định mức coi thi, chấm thi :

Nội dung chi	Định mức		
	Ra đề	Coi thi (không quá 03 ngày)	Chấm thi
Ra đề (đề chính thức và đề dự bị).	2.000.000/1 đề x 2 đề/ môn		
-Duyệt đề + Chủ tịch + Thư kí	200.000đ/môn 40.000đ/môn		
-Chủ tịch hội đồng		90.000đ/người/ngày	100.000đ/người/ngày
-Phó chủ tịch		70.000đ/người/ngày	80.000đ/người/ngày
-Thư kí		50.000đ/người/ngày	50.000đ/người/ngày
-Ủy viên, GV coi thi		50.000đ/người/ngày (không quá 02 gày)	
-Thanh tra viên (nếu có)		70.000đ/người/ngày (không quá 02 gày)	
-Bảo vệ vòng trong		40.000đ/người/ngày (không quá 02 gày)	
-Bảo vệ vòng ngoài		30.000đ/người/ngày (không quá 02 gày)	
-Nhân viên phục vụ		25.000đ/người/ngày (không quá 02 gày)	25.000đ/người/ngày
-Y tế		30.000đ/người/ngày (không quá 02 gày)	
-Làm hồ sơ		10.000đ/1 phòng thi	
-Lập bảng ghi tên (nhập liệu, in ấn)		12.000đ/1 phòng thi	
-Kiểm tra hồ sơ		10.000đ/1 phòng thi	
-Phù hiệu, in thẻ dự thi(QT thực tế)		2.500đ/1 HS	
-Nước uống HĐ, HS		1.500đ/người/ngày	1.500đ/người/ngày

-Trang trí		240.000đ/1 đợt thi	
-Văn phòng phẩm (QT thực tế)	QT theo thực tế	20.000 đ/1 phòng thi	20.000 đ/1 phòng th.
-Phương tiện phục vụ HD		QT theo thực tế	QT theo thực tế
-Vệ sinh phòng thi		5.000đ/1phòng thi/1ngày thi.	5.000đ/1phòng thi/1ngày thi.
-Duyệt kết quả			6.000đ/1 phòng thi
-Tiền chấm bài thi			10.000đ/1 bài thi

5.2) Khen thưởng : Thi học sinh giỏi lớp 9 THCS, thi học sinh giải toán trên máy tính cầm tay THCS và THPT cấp tỉnh :

Giải	Định mức		
	HSGTTMTCT THCS	HSGTTMTCT THPT	HS GIỎI LỚP 9 THCS
Nhất	350.000đ	400.000đ	500.000đ
Nhì	200.000đ	250.000đ	350.000đ
Ba	100.000đ	150.000đ	200.000đ

Nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục tại Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý được duyệt hàng năm.

6/. Thi học sinh giỏi lớp 9 THCS, thi học sinh giải toán trên máy tính cầm tay THCS cấp huyện:

6.1) Các định mức coi thi, chấm thi :

Nội dung chi	Định mức		
	Ra đề	Coi thi (không quá 03 ngày)	Chấm thi (không quá 03 ngày)
-Ra đề	1.500.000/1 đềx2 đề/ môn		
-Duyệt đề + Chủ tịch + Thư kí	150.000đ/đề/môn 30.000đ/đề/môn		
-Chủ tịch hội đồng		70.000đ/người/ngà y	80.000đ/người/ngà y
-Phó chủ tịch		60.000đ/người/ngà y	70.000đ/người/ngà y
-Thư kí		40.000đ/người/ngà y	40.000đ/người/ngà y
-Ủy viên, GV coi thi		40.000đ/người/ngà y (không quá 2 ngày)	
-Nhân viên phục vụ		25.000đ/người/ngà y (không quá 2 ngày)	25.000đ/người/ngà y
-Y tế		30.000đ/người/ngà y	

		(không quá 2 ngày)	
-Làm hồ sơ		10.000đ/1 phòng thi	
-Lập bảng ghi tên (nhập liệu, in ấn)		12.000đ/1 phòng thi	
-Kiểm tra hồ sơ		10.000đ/1 phòng thi	
-Nước uống		1.500đ/người/ngày	1.500đ/người/ngày
-Trang trí (QT th/tế)		100.000đ/1 đợt thi	
-Văn phòng phẩm	QT theo thực tế	20.000 đ/1 phòng thi(QT thực tế)	20.000 đ/1 phòng thi(QT thực tế)
-Phương tiện phục vụ HĐ		QT theo thực tế	QT theo thực tế
-Duyệt kết quả			6.000đ/1 phòng thi
-Tiền chấm bài thi			8.000đ/1 bài thi

6.2) Khen thưởng : Thi học sinh giỏi lớp 9 THCS, thi học sinh giải toán trên máy tính cầm tay THCS cấp huyện :

Giải	Định mức	
	HS giỏi lớp 9 THCS	HS giải toán trên máy tính cầm tay THCS
Nhất	300.000đ	300.000đ
Nhì	200.000đ	200.000đ
Ba	100.000đ	100.000đ

Nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục tại phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, Thành phố quản lý được duyệt hàng năm.

II. Thời gian áp dụng: Các định mức trên được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2009.

III. Giao Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện.

Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến đề các cơ quan liên quan căn cứ thực hiện

Nơi nhận:

- Như trên (03b);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở GD và ĐT;
- N/c TCĐT;
- Lưu: VT, TXL.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thái Xây